Vi□t b□i Qu□n tr□ nhà tr□□ng
Th□ hai, 14 Tháng 12 2020 10:12 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ t□, 23 Tháng 12 2020 14:03

Thông t□ đính kèm https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1364

SỞ GDĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ THÁNH TÔNG

Số: 15a /THPTCLTT
Về việc Hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra, đánh giá môn học theo Thông tư 26/2020/TT- BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hội An, ngày 14 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Hội đồng sư phạm trường THPT chuyên Lê Thánh Tông.

Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT,

Thông tư 26/2020 thể hiện rõ quan điểm đổi mới về hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bảo đảm hoạt động kiểm tra, đánh giá như một hoạt động học tập.

Đây chính là bước đệm giúp giáo viên, cán bộ quản lý chuyển dần sang kiểm tra, đánh giá theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực người học; từ đó không bỡ ngỡ khi triển khai hoạt động kiểm tra đánh giá trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá.

Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông hướng dẫn kiểm tra, đánh giá và số điểm của các môn học và một số khái niệm thay đổi như sau:

1. Kiểm tra, đánh giá

1.1. Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại

- Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ

trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.".

Thông tư 58/2011: chỉ có môn GDCD có kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

- Đối với các môn học kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số: nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập môn học sau mỗi học kì, cả năm học; tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kì, cả năm học;

1.2. Các loại kiểm tra, đánh giá; hệ số điểm kiểm tra, đánh giá

1.2.1. Các loại kiểm tra, đánh giá

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc **trực tuyến** thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì:

- Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

*- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc **trên máy tính**), bài thực hành, dự án học tập.*

+ *Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.*

+ Đối với bài thực hành, dự án học *tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.*

1.2.2. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì

a) Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là $ĐĐG_{tx}$): tính hệ số 1;

b) Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là $ĐĐG_{gk}$): tính hệ số 2;

c) Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là $ĐĐG_{ck}$): tính hệ số 3.".

1.3. Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm

1.3.1. Trong mỗi học kì, số $ĐĐG_{tx}$, $ĐĐG_{gk}$ và $ĐĐG_{ck}$ của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 $ĐĐG_{tx}$; (1 tiết/ tuần)
- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 $ĐĐG_{tx}$; (1,5 – 2 tiết/ tuần)
- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 $ĐĐG_{tx}$. (trên 2 tiết/ tuần)

b) Kiểm tra, đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) $ĐĐG_{gk}$ và 01 (một) $ĐĐG_{ck}$;

1.3.2. Điểm trung bình môn học kì (viết tắt là $ĐTB_{mhk}$) là trung bình cộng của điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì và điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì với các hệ số quy định:

$$\mathbf{ĐTB_{mhk}} = \frac{\mathbf{TĐĐG_{tx} + 2 \times ĐĐG_{gk} + 3 \times ĐĐG_{ck}}}{\mathbf{Số\ ĐĐG_{tx} + 5}}$$

$TĐĐG_{tx}$: Tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

2. Xét công nhận danh hiệu học sinh

1. Công nhận đạt danh hiệu học sinh giỏi học kì hoặc cả năm học, nếu đạt hạnh kiểm loại tốt và học lực loại giỏi.

2. Công nhận đạt danh hiệu học sinh tiên tiến học kì hoặc cả năm học, nếu đạt hạnh kiểm từ loại khá trở lên và học lực từ loại khá trở lên.

3. Học sinh đạt thành tích nổi bật hoặc có tiến bộ vượt bậc trong học tập, rèn luyện được Hiệu trưởng tặng giấy khen.".

3. Bãi bỏ một số điểm và thay thế một số từ, cụm từ tại một số Điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thay cụm từ "cho điểm" trong Thông tư 58 bằng cụm từ "đánh giá" theo Thông tư 26.
- Thay thế cụm từ "số lần" kiểm tra bằng cụm từ "số điểm" .
- Thay cụm từ "cho điểm" bằng cụm từ "điểm số".
- Thay cụm từ "**một môn học nào đó**" bằng cụm từ "**duy nhất một môn**

học nào đó".

- Việc xếp loại học lực theo Thông tư 58 dựa vào điểm TBm của 2 môn **Toán và Ngữ văn**, thì theo Thông tư 26 phải dựa vào **3 môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ.** Nên thay cụm từ "**của 1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn**" bằng cụm từ "**của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ**".

Ví dụ: HS xếp loại học lực Giỏi thì điểm TB các môn học phải từ 8,0 trở lên trong đó **1 trong 3 môn Toán hoặc Ngữ văn hoặc Ngoại ngữ** phải từ 8,0 trở lên, không có môn nào có điểm TBM dưới 6,5 và môn chuyên phải từ 8,0 trở lên.

Theo TT58/2011:

- Loại giỏi, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 8,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của **1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn** từ 8,0 trở lên; riêng đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên phải thêm điều kiện điểm trung bình môn chuyên từ 8,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 6,5;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

2. Loại khá, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 6,5 trở lên, trong đó điểm trung bình của **1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn** từ 6,5 trở lên; riêng đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên phải thêm điều kiện điểm trung bình môn chuyên từ 6,5 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 5,0;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

3. Loại trung bình, nếu có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Điểm trung bình các môn học từ 5,0 trở lên, trong đó điểm trung bình của **1 trong 2 môn Toán, Ngữ văn từ 5,0 trở lên**; riêng đối với học sinh lớp chuyên của trường THPT chuyên phải thêm điều kiện điểm trung bình môn chuyên từ 5,0 trở lên;

b) Không có môn học nào điểm trung bình dưới 3,5;

c) Các môn học đánh giá bằng nhận xét đạt loại Đ.

4. Loại yếu: Điểm trung bình các môn học từ 3,5 trở lên, không có môn học nào điểm trung bình dưới 2,0.

5. Loại kém: Các trường hợp còn lại.

6. Nếu $ĐTB_{hk}$ hoặc $ĐTB_{cn}$ đạt mức của từng loại quy định tại các Khoản 1, 2 điều này nhưng do kết quả của một môn học nào đó thấp hơn mức quy định cho loại đó nên học lực bị xếp thấp xuống thì được điều chỉnh như sau:

a) Nếu $ĐTB_{hk}$ hoặc $ĐTB_{cn}$ đạt mức loại G nhưng do kết quả của **một môn học** nào đó mà phải xuống loại Tb thì được điều chỉnh xếp loại K.

b) Nếu $ĐTB_{hk}$ hoặc $ĐTB_{cn}$ đạt mức loại G nhưng do kết quả của **một môn học** nào đó mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

c) Nếu $ĐTB_{hk}$ hoặc $ĐTB_{cn}$ đạt mức loại K nhưng do kết quả của **một môn học nào đó** mà phải xuống loại Y thì được điều chỉnh xếp loại Tb.

d) Nếu $ĐTB_{hk}$ hoặc $ĐTB_{cn}$ đạt mức loại K nhưng do kết quả của **một môn học** nào đó mà phải xuống loại Kém thì được điều chỉnh xếp loại Y.

Trên đây là một số nội dung thực hiện việc kiểm tra, đánh giá môn học theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT. Đề nghị các tổ, bộ môn và cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc. Ngoài nội dung tại văn bản này, đề nghị các đồng chí nghiên cứu kỹ các nội dung trong Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện.

Nơi nhận
- Như trên
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phạm Lê Ngọc Anh

Vi□t b□i Qu□n tr□ nhà tr□□ng
Th□ hai, 14 Tháng 12 2020 10:12 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ t□, 23 Tháng 12 2020 14:03